|  |  |
| --- | --- |
| 한국어 | Tiếng Việt |
| <해외 입국자 관리 강화 안내> | <Hướng dẫn tăng cường quản lý người nhập cảnh từ nước ngoài vào> |
| **국내 거주중인 다문화가족은 현재 자가 격리 중인 해외 입국자와 만나지 마시기 바랍니다.** | **Gia đình đa văn hóa đang cư trú tại Hàn Quốc không được gặp người nhập cảnh nước ngoài hiện đang tự cách ly tại nhà.** |
| 강화된 해외 입국자 관리 조치에 따라,  모든 해외 입국자는  입국 후 14일간 자가 격리를 해야 합니다. | Theo biện pháp tăng cường quản lý người nhập cảnh từ nước ngoài vào, tất cả người nhập cảnh từ nước ngoài vào sau khi nhập cảnh phải tự cách ly tại nhà 14 ngày. |
| 만약 이를 어기고 외부인과 접촉 시  자가 격리 중인 해외 입국자는  **고발 또는 강제출국** 될 수 있습니다. | Người nhập cảnh từ nước ngoài vào đang cách ly tại nhà nếu tiếp xúc với người ngoài và không thực hiện điều này có thể bị **tố cáo hoặc bị cưỡng chế xuất cảnh**. |
| 이 번역은 다누리콜센터1577-1366에서 하였습니다. | Nội dung này do Trung tâm Danuri 1577-1366 dịch |